



## DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

### LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG  
ngày tháng 05 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng  
quốc gia/of BoA Director))

---

Tên phòng thí nghiệm: **Trung tâm Môi trường Công nghiệp**

Laboratory: **Center of Industrial Environment**

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim**

Organization: **National Institute of Mining – Metallurgy Science and Technology**

Số hiệu/ Code: **VILAS 246**

Chuẩn mực công nhận  
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Hóa**

Field: **Chemical**

Người quản lý: **Nguyễn Thúy Lan**

Laboratory manager: **Nguyen Thuy Lan**

Hiệu lực công nhận  
Period of Validation: **Từ ngày / 05 /2026 đến ngày / 05 /2031**

Địa chỉ: **Số 79 An Trạch, Phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội**

Address: **No 79 An Trach street, O Cho Dua ward, Ha Noi city**

Địa điểm: **Tầng 7, Tòa nhà VIMLUKI, Số 79 An Trạch, Phường Ô Chợ Dừa,  
TP. Hà Nội**

Location: **7th Floor, VIMLUKI building, No 79 An Trach street, O Cho Dua ward,  
Ha Noi city, Vietnam**

Điện thoại/ Tel: **0968.546.796**

Email: **cie@cie.net.vn**

Website: **http://cie.net.vn**

**DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN**

*LIST OF ACCREDITED TESTS*

**VILAS 246**

**Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa**

*Field of Testing: Chemical*

<b>TT</b>	<b>Tên sản phẩm, vật liệu thử</b> <i>Materials or products tested</i>	<b>Tên phương pháp thử cụ thể</b> <i>The Name of specific tests</i>	<b>Giới hạn định lượng (nếu có) /Phạm vi đo</b> <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	<b>Phương pháp thử</b> <i>Test methods</i>
1.	<b>Nước mặt, nước dưới đất, nước thải</b> <i>Surface water, ground water, wastewater</i>	Xác định pH <i>Determination of pH value</i>	2 ~ 12	TCVN 6492:2011
2.		Xác định hàm lượng Nitrit (N-NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> ) Phương pháp trắc phổ hấp thụ phân tử <i>Determination of Nitrite (N-NO<sub>2</sub><sup>-</sup>) content</i> <i>Molecular absorption spectrometric method</i>	0,006 mg/L	TCVN 6178:1996
3.		Xác định hàm lượng Sunfat Phương pháp UV-vis <i>Determination of Sulfate content</i> <i>UV-vis method</i>	6 mg/L	SMEWW 4500-SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> .E:2023
4.		Xác định hàm lượng Phosphat (P-PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) Phương pháp đo phổ dùng amoni molipdat <i>Determination of phosphate (P-PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>) content</i> <i>Ammonium molybdate spectrometric method</i>	0,09 mg/L	TCVN 6202:2008
5.		Xác định hàm lượng Amoni (N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) Phương pháp trắc phổ thao tác bằng tay <i>Determination of Ammonium (N-NH<sub>4</sub><sup>+</sup>) content</i> <i>Manual spectrometric method</i>	0,09 mg/L	TCVN 6179-1:1996
6.		Xác định hàm lượng Sắt Phương pháp trắc phổ dùng thuốc thử 1.10 - Phenantrolin <i>Determination of Iron content</i> <i>Spectrometric method using 1,10 phenantroline method</i>	0,09 mg/L	TCVN 6177:1996
7.		Xác định hàm lượng Crom (VI) Phương pháp UV-vis <i>Determination of Chromium (VI) content</i> <i>UV-vis method</i>	0,006 mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023

**DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN***LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 246**

<b>TT</b>	<b>Tên sản phẩm, vật liệu thử</b> <i>Materials or products tested</i>	<b>Tên phương pháp thử cụ thể</b> <i>The Name of specific tests</i>	<b>Giới hạn định lượng (nếu có) /Phạm vi đo</b> <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	<b>Phương pháp thử</b> <i>Test methods</i>
8.	<b>Nước mặt, nước dưới đất</b> <i>Surface water, ground water</i>	Xác định hàm lượng Nitrat ( $N-NO_3^-$ ) Phương pháp trắc phổ dùng axit sunfosalixylic <i>Determination of Nitrate (<math>N-NO_3^-</math>) content Spectrometric method using sulfosalicylic acid</i>	0,09 mg/L	TCVN 6180:1996

**Ghi chú/ Note:**

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/*Vietnamese National Standards.*
- SMEWW: Các phương pháp chuẩn phân tích nước và nước thải của Hoa Kỳ/ *Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater*
- US EPA: Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ/*United States Environmental Protection Agency*

Trường hợp Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the National Institute of Mining – Metallurgy Science and Technology that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

